

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức trần chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 133/TTr-STP ngày 30 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân khi yêu cầu cơ quan thực hiện chứng thực in, chụp (photocopy), đánh máy giấy tờ, văn bản. Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức trần chi phí chứng thực

STT	Nội dung công việc	Mức trần (đồng/trang)
1	In giấy tờ văn bản khổ A4	1.000
2	In giấy tờ, văn bản khổ A3	2.000
3	Chụp giấy tờ văn bản khổ A4	500
4	Chụp giấy tờ, văn bản khổ A3	1.000
5	Đánh máy giấy tờ, văn bản khổ A4 (bao gồm in văn bản)	10.000

Điều 4. Quản lý chi phí chứng thực

Cơ quan thu sử dụng các khoản thu nêu trên theo đúng nội dung chi, mức chi không vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước ban hành. Kết thúc năm ngân sách, sau khi trang trải chi phí cần thiết có liên quan, kê khai nộp các khoản thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phần còn lại bổ sung nguồn kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu chi phí chứng thực theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan thu

Căn cứ tình hình thực tế để quyết định mức thu chi phí cho phù hợp nhưng không vượt quá mức trần quy định tại Quyết định này; đồng gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, quản lý. Niêm yết công khai mức thu chi phí tại trụ sở của cơ quan nơi giao dịch để tổ chức, cá nhân có yêu cầu chứng thực biết thực hiện.

Việc phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu, nộp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Phân xã AG;
- Website Chính phủ; Website tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, P.KTTH, TT. Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung